

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

TIẾNG VIỆT LỚP 2

Kết nối tri thức với cuộc sống · Bộ 1 · 60 phút · Thang điểm 10

Họ và tên: Lớp:

Đề tự biên soạn để ôn tập theo tiến độ Kết nối tri thức. Thang điểm của phiếu ôn tập đọc hiểu và viết; đọc thành tiếng luyện riêng với người lớn. Phần nghe – viết cần người đọc.

Chiếc khăn của bà



Sáng đầu đông, Linh thấy bà ngồi bên cửa sổ, hai bàn tay xoa vào nhau. Em chợt nhớ chiếc khăn đỏ bà đã cất trong tủ từ mùa đông trước. Linh hỏi mẹ rồi lấy khăn ra. Em nhẹ nhàng quàng khăn lên vai bà. Bà kéo Linh ngồi cạnh và kể chuyện những ngày đi học xa. Ngoài sân, gió làm cành cây rung nhẹ. Trong nhà, Linh chăm chú nghe. Em hiểu rằng một việc nhỏ cũng có thể làm người thân vui. Từ hôm ấy, mỗi sáng em đều hỏi bà có lạnh không.

Ngữ liệu biên soạn riêng cho bộ đề ôn tập.

I. Đọc hiểu và luyện tiếng Việt

Câu 1 (0,5 điểm). Câu chuyện diễn ra vào mùa nào?

- A. Mùa hè B. Đầu đông C. Mùa xuân

Câu 2 (0,5 điểm). Linh lấy khăn ở đâu?

- A. Trong tủ B. Trên sân C. Trong cặp

Câu 3 (0,5 điểm). Bà kể cho Linh nghe chuyện gì?

- A. Chuyện trồng cây B. Chuyện mua khăn C. Chuyện đi học xa

Câu 4 (0,5 điểm). Từ nào chỉ đặc điểm trong cụm “chiếc khăn đỏ”?

- A. chiếc B. đỏ C. khăn

Câu 5 (1 điểm). Điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào cuối mỗi câu: a) Bà có lạnh không... b) Linh lấy khăn cho bà...

Câu 6 (1 điểm). Em thấy Linh là bạn nhỏ như thế nào? Nêu một việc làm để giải thích.

II. Nghe – viết

Câu 7 (2 điểm). Nghe thầy cô hoặc người lớn đọc và viết đoạn văn vào phần dòng kẻ.

III. Viết đoạn

Câu 8 (4 điểm). Viết 4–5 câu kể một việc em đã làm để giúp người thân. Có thể kể một việc nhỏ ở nhà.

HẾT PHẦN ĐỀ

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề ôn tập cuối học kì I Tiếng Việt 2 – KNTT – Bộ 1

Chấm theo từng ý; chấp nhận cách làm khác đúng. Các ví dụ trả lời mở không phải đáp án duy nhất.

Câu 1 · 0,5 điểm

B. Đầu đông

- Ngay đầu bài có từ đầu đông.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 2 · 0,5 điểm

A. Trong tủ

- Bà đã cất chiếc khăn trong tủ.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 3 · 0,5 điểm

C. Chuyện đi học xa

- Bà kể những ngày đi học xa.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 4 · 0,5 điểm

B. đỏ

- Đỏ chỉ màu sắc của khăn.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 5 · 1 điểm

a) ?; b) .

- Câu a hỏi; câu b kể một việc.

Dấu hỏi: 0.5 điểm. Dấu chấm: 0.5 điểm.

Câu 6 · 1 điểm

Linh quan tâm đến bà, vì em lấy khăn cho bà hoặc thường hỏi bà có lạnh không.

- Chấp nhận nhận xét phù hợp và một chi tiết đúng trong bài.

Trả lời đúng nội dung; chấp nhận cách diễn đạt tương đương: 1 điểm.

Câu 7 · 2 điểm · Đoạn đọc cho học sinh viết

Buổi tối, cả nhà ngồi bên nhau. Bà kể chuyện, em lắng nghe. Mẹ đặt lên bàn một đĩa quả. Bố rót nước mời bà. Em thấy ngôi nhà thật ấm áp và gần gũi.

- Đọc cả đoạn một lần; đọc từng cụm ngắn hai lần; cuối cùng đọc lại cả đoạn để học sinh soát bài.

Viết đúng, đủ tiếng và dấu thanh: 1.5 điểm. Viết hoa, dấu câu và trình bày để đọc: 0.5 điểm.

Câu 8 · 4 điểm

Bài viết riêng của học sinh; dưới đây là gợi ý, không phải bài mẫu bắt buộc.

- Nói em giúp ai, vào lúc nào.
- Kể việc đã làm theo thứ tự.
- Nêu cảm xúc của em hoặc người thân.

Đúng đề, đủ ý chính: 2 điểm. Sắp xếp ý hợp lí, câu rõ nghĩa: 1 điểm. Chính tả, dấu câu, trình bày: 1 điểm. Chấp nhận cách viết khác phù hợp. Không bắt buộc có trải nghiệm giống gợi ý; không tự chấm bài viết trên web.

Nguồn đối chiếu

Đối chiếu tiến độ và dạng bài; ngữ liệu, số liệu và câu hỏi được soạn riêng. Các đề mẫu chỉ dùng tham khảo cấu trúc, không thay thế tiến độ từng kỳ.

- [Phân phối chương trình lớp 2 KNTT – Download.vn](#)
- [Đề tham khảo cuối HKII lớp 2 KNTT – VnDoc](#)